

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/DS-ST  
Ngày: 18 - 8 - 2020.  
V/v: Tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lữ Thành Đồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Ngọc Anh
2. Bà Lê Thị Mỹ Linh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Mạch Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Anh Lê Chí L, sinh năm: 1967

Cư trú tại: Ấp 8, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

***- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1992

Cư trú tại: Ấp 8, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Chí L trình bày:*

Ngày 20/11/2018 anh L có đầu tư lúa giống và thuốc bảo vệ thực vật cho anh Nguyễn Văn H sản xuất. Anh L đã giao cho anh H 100kg lúa giống Đài thom 8 với giá 16.000đ/kg với tổng số tiền là 1.600.000đ và 01 suất thuốc bảo vệ thực vật với giá là 2.580.000đ. Tổng số tiền là 4.180.000đ, số tiền này anh L cho anh H nợ lại, đến cuối vụ anh H bán lúa cho anh L thì trừ số tiền này, nếu anh H bán lúa cho người khác thì trả tiền cho anh L. Thời điểm thu hoạch lúa thì giá lúa thị trường là 5.000đ/kg nhưng anh L thu mua 5.200đ/kg, anh H không bán cho anh L mà bán cho người khác với giá là 5.300đ/kg. Nhưng sau khi bán lúa anh H không trả tiền cho anh L và nợ lại cho đến nay.

Nay anh L yêu cầu anh Nguyễn Văn H trả số tiền mua lúa giống và thuốc bảo vệ thực vật còn nợ là 4.180.000đ.

Tại phiên tòa anh Lê Chí L tự nguyện giảm cho anh Nguyễn Văn H số tiền 180.000đ, anh L chỉ yêu cầu anh H trả số tiền là 4.000.000đ.

*Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:*

Anh H thừa nhận có mua lúa giống và thuốc bảo vệ thực vật còn nợ số tiền 4.180.000đ như anh Lê Chí L trình bày. Nhưng khi mua bán hai bên có thỏa thuận, sau khi thu hoạch lúa anh L thu mua lúa tươi với giá là 5.500đ/kg, thị trường giá lúa tươi là 5.300đ/kg; anh L không mua lúa như thỏa thuận là 5.500đ/kg chỉ mua 5.200đ/kg nên anh H không bán cho anh L mà bán cho người khác với giá là 5.300đ/kg. Anh L đã không mua lúa như thỏa thuận ban đầu và kêu anh H bán cho người khác. Anh L đã làm sai hợp đồng nên anh H không đồng ý trả tiền mua lúa giống và thuốc bảo vệ thực vật cho anh Linh. Khi mua bán hai bên không có làm giấy tờ gì. Anh H thừa nhận có mua lúa giống và thuốc bảo vệ thực vật còn nợ anh L số tiền 4.180.000đ nhưng anh L đã làm sai hợp đồng nên anh H chỉ đồng ý trả 50% số tiền còn nợ là 2.090.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

*Về thủ tục tố tụng:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án:* Anh Nguyễn Văn H đã thừa nhận còn nợ anh Lê Chí L số tiền là 4.180.000đ chưa trả, nhưng cho rằng anh L làm sai hợp đồng nên không đồng ý trả. Anh H cho rằng anh L làm sai hợp đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Tại phiên tòa anh L tự nguyện giảm cho anh H số tiền 180.000đ, anh L chỉ yêu cầu anh Nguyễn

Văn H trả số tiền còn nợ là 4.000.000đ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn. Buộc bị đơn anh Nguyễn Văn H trả cho anh Lê Chí L số tiền còn nợ là 4.000.000đ. Về án phí buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### *[1]. Về thủ tục tố tụng:*

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc mua bán lúa giống và thuốc bảo vệ thực vật chưa thanh toán. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

#### *[2]. Về nội dung vụ án:*

##### *[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của anh Lê Chí L, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; theo lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án; qua kết quả xác minh có cơ sở xác định: Ngày 20/11/2018 anh L có đầu tư lúa giống và thuốc bảo vệ thực vật cho anh Nguyễn Văn H sản xuất. Anh L đã giao cho anh H 100kg lúa giống Đài thom 8 với giá 16.000đ/kg với tổng số tiền là 1.600.000đ; 01 suất thuốc bảo vệ thực vật với giá là 2.580.000đ. Tổng số tiền là 4.180.000đ, số tiền này anh H còn nợ anh L đến nay chưa trả nên anh L yêu cầu anh H trả số tiền 4.180.000đ là có căn cứ xem xét.

*[2.2]. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh H thừa nhận còn nợ anh L số tiền mua lúa giống và thuốc bảo vệ thực vật là 4.180.000đ. Theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: “ ... Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...”. Anh H cho rằng anh L làm sai hợp đồng nên anh chỉ đồng ý trả 50% số tiền còn nợ. Anh H không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình và lời trình bày của anh H không được anh L thừa nhận. Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự: “... Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó..... Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ*

thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

[2.4]. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh những vấn đề liên quan và ghi nhận ý kiến của những người cùng địa phương với anh H. Kết quả xác minh cho thấy đến khi thu hoạch lúa giống, bên có lúa có quyền bán lúa tươi cho người thu mua giá cao hơn, khi đó tiền đầu tư lúa giống và thuốc bảo vệ thực vật ban đầu phải trả lại cho người đầu tư. Như vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Chí L đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn anh Lê Chí L về việc giảm cho bị đơn anh Nguyễn Văn H số tiền 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn đồng).

3. Buộc bị đơn anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn anh Lê Chí L số tiền mua lúa giống và thuốc bảo vệ thực vật còn nợ là 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí:

5.1. Bị đơn anh Nguyễn Văn H phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

5.2. Nguyên đơn anh Lê Chí L được nhận lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001723 ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/8/2020).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Lữ Thành Đồng**